

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 234/QĐ-CDKTKT ngày 11 tháng 6 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề:	Tin học ứng dụng
Mã ngành, nghề:	5480205
Trình độ đào tạo:	Trung cấp
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2 năm, 4 học kỳ

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Tin học ứng dụng, bậc trung cấp được thiết kế để đào tạo trình độ trung cấp, có đủ năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và quản lý hệ thống thông tin văn phòng, thiết kế các sản phẩm đồ họa, lập trình trên thiết bị di động viết được các ứng dụng như: games, phần mềm học tập, ...
- Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe.
- Chương trình còn nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm phù hợp.
- Trang bị kiến thức, kỹ năng và ý thức học tập để người học có thể học liên thông lên Cao đẳng, Đại học.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

1.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;
- Trình bày chính xác các kiến thức căn bản về tin học;
- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới;

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về lập trình;
- Xác định được phần mềm Microsoft Office vào soạn thảo văn bản, thuyết trình, tính toán và báo cáo;
- Phân tích được cơ sở dữ liệu;



- Trình bày được các khái niệm cơ bản trong Xử lý ảnh;
- Xác định được quy trình bàn giao công việc và ghi nhật ký công việc;
- Xác định được các tiêu chuẩn an toàn lao động;
- Nhận dạng được một số thuật ngữ tiếng Anh trong chuyên ngành Công nghệ thông tin;

1.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Phân biệt được tối thiểu 1 ngôn ngữ lập trình có cấu trúc, để có thể tự học ngôn ngữ lập trình mới;
- Lập kế hoạch sao lưu, phục hồi dữ liệu;
- Xác định được qui trình xây dựng một ứng dụng nhỏ giải quyết yêu cầu đơn giản;
- Trình bày được các bước xây dựng một đoạn phim quảng cáo, video clip;
- Lập kế hoạch tạo ra các ứng dụng trên các thiết bị điện thoại di động;
- Phân tích phát triển các chương trình ứng dụng trên thiết bị di động;

1.2.2. Kỹ năng:

1.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Ứng dụng được phần mềm Microsoft Office vào soạn thảo văn bản, thuyết trình, tính toán và báo cáo;
- Phân tích, tổ chức và thực hiện đúng quy định vệ sinh các trang thiết bị cũng như kỹ năng sử dụng thiết bị an toàn lao động, kỹ năng đảm bảo an toàn trong lao động nghề nghiệp;
- Làm được các phần mềm, game nhỏ;
- Tra cứu được tài liệu trên Internet bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;
- Sao lưu, phục hồi được dữ liệu đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống;
- Vận dụng được các phương pháp lập trình để tạo ra các ứng dụng quản lý vừa và nhỏ cho doanh nghiệp;
- Lập trình trên máy tính với phần mềm môi trường thiết bị di động;
- Ứng dụng trên thiết bị di động viết được các ứng dụng vừa và nhỏ;
- Dựng được một đoạn phim theo yêu cầu;
- Lập trình - Làm việc nhóm;

1.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương trình độ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Tin học: Ứng dụng được các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản
- Kỹ năng mềm: Có khả năng giao tiếp tốt, rèn luyện được kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy sáng tạo.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện tư duy, tính chủ động trong công việc được giao;

- Tính tích cực làm việc theo nhóm, luôn chủ động trong công việc;
- Nâng cao tinh thần yêu nước, chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước;
- Tự chịu trách nhiệm trước những công việc của bản thân;

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Chuyên viên lập trình ứng dụng trên thiết bị di động;
- Chuyên viên thiết kế đồ họa, studio, làm phim quảng cáo;
- Chuyên viên lập trình và bảo trì các phần mềm ứng dụng đơn giản;
- Chuyên viên khai thác được các phần mềm ứng dụng văn phòng, ứng dụng Internet, ứng dụng Web với quy mô lớn;

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 21
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 61 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1305 giờ
 - + Khối lượng các môn học, mô đun bắt buộc: 1230 giờ
 - + Khối lượng các môn học, mô đun tự chọn: 75 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 381 giờ; Thực hành, bài tập, kiểm tra: 1179 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học/mô đun	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	96	145	14
MH2108019	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH2108103	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH2109105	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH2109020	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH2101201	Tin học	2	45	15	29	1
MH2072101	Tiếng Anh	4	90	32	53	5
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	49	1305	285	976	44
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	18	405	135	252	18
MH2012101	Kỹ thuật lập trình cơ bản	3	75	15	56	4
MĐ2012102	Lập trình Windows cơ bản	3	60	30	28	2
MĐ2012103	Tin Học 2	3	75	15	56	4
MH2012104	An toàn lao động	3	60	30	28	2
MĐ2012105	Xử lý ảnh	3	75	15	56	4

MH2101097	Tiếng Anh chuyên ngành tin học	3	60	30	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên ngành	22	675	105	556	14
MĐ2012106	Cơ sở dữ liệu	2	45	15	28	2
MĐ2012107	Kỹ thuật lập trình nâng cao	3	75	15	56	4
MĐ2012108	Lập trình Android cơ bản	3	75	15	56	4
MĐ2012109	Thiết kế Web	3	60	30	28	2
MH2012110	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	60	30	28	2
MĐ2012111	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	360	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (3 TC)	3	75	15	56	4
MĐ2012112	Lập trình Windows nâng cao	3	75	15	56	4
MĐ2012113	Thiết kế đồ họa 2D	3	75	15	56	4
MĐ2012114	Lập trình sự kiện trang Web	3	75	15	56	4
II.4	Môn học, mô đun thay thế môn khóa luận tốt nghiệp	6	150	30	112	8
MĐ2012115	Khóa luận tốt nghiệp	6	270			
MĐ2012116	Lập trình Android nâng cao	3	75	15	56	4
MĐ2012117	Kỹ thuật dựng phim	3	75	15	56	4
Tổng cộng		61	1560	381	1121	58

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình: Chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Phương pháp, hình thức, thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình môn học, chương trình mô đun.

5.3. Thực tập tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy đủ 41 tín chỉ (2/3 tổng số tín chỉ), mới được đi thực tập tốt nghiệp

- Người học phải làm khóa luận (Điều kiện xét thực hiện khóa luận: điểm trung bình tích lũy của các học kỳ 1, 2 và 3 lớn hơn hoặc bằng 7.0 và tất cả các môn đều đạt) hoặc học các môn thay thế, học hết chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì được xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp (trình độ trung cấp) và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp cho người học theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.4. Các chú ý khác:

Ngoài những môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, người học cần phải học bổ sung các môn như sau nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định:

- Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Học các lớp bổ sung và thi đạt kỳ thi chuẩn đầu ra của trường tương đương trình độ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Kỹ năng mềm: Học lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm.



HIỆU TRƯỞNG

TS. PHẠM ĐỨC KHIÊM

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT - KT

HÒ VĂN NHÁT

TRƯỞNG KHOA

LÊ NHƯ DZI

